

Số: 15/ KH-THPTNĐT

Trường Thi, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Bình ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Kế hoạch số 541/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn 667/SGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

Công văn số 700/SGDĐT-CTHSSV ngày 4 tháng 9 năm 2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh sinh viên; Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các phòng chức năng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch 51/KH-THPTNĐT ngày 20/5/2021 chiến lược phát triển trường THPT Nguyễn Đức Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030; Kế hoạch 68/KH-THPTNĐT ngày 14/6/2021 phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030

Căn cứ điều kiện thực tế của trường THPT Nguyễn Đức Thuận.

Trường THPT Nguyễn Đức Thuận xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

- Cùng với cả nước, Tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập có sự phát triển mạnh mẽ về KT - XH. Các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng hướng đối với giáo dục và đào tạo. Tỉnh đã huy động tốt nhất mọi nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục.

1.2. Thách thức

- Trường đóng trên địa bàn phường Trường Thi mới thành lập trên địa bàn ven thành phố Nam Định cũ; CMHS chủ tham gia lao động phổ thông; điều kiện kinh tế còn khó khăn; nhận thức của một bộ phận CMHS chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục, chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập, rèn luyện của con cái.

- Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, việc thực hiện chương trình GDPT 2018, việc triển khai thực hiện học 2 buổi/ngày đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có sự thay đổi tích cực.

- Xã hội hiện đại xuất hiện nhiều nguy cơ tiềm ẩn từ môi trường mạng xã hội, lôi kéo, dụ dỗ học sinh vào tệ nạn xã hội, lừa đảo qua mạng,...

- Nguồn kinh phí còn hạn chế, chưa đảm bảo đầy đủ về cơ sở vật chất, thiết bị.

2. Bối cảnh bên trong

Đội ngũ giáo viên đồng đều về chất lượng, yêu ngành, yêu nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với sự nghiệp giáo dục. 100% CBGV-NV đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó có 30% CBGV-NV có trình độ thạc sĩ. Hầu hết CBGV-NV đều sử dụng thành thạo tin học văn phòng, các phần mềm quản lý dạy học, phát huy và khai thác có hiệu quả các trang mạng trực tuyến trên internet.

Hầu hết các em học sinh đều thực hiện đúng quy định và nội quy trường lớp, tích cực học tập và rèn luyện để trở thành con ngoan, trò giỏi.

- Trường thành lập năm 2006 đã được UBND tỉnh Nam Định, UBND huyện Vụ Bản đầu tư xây dựng tổng thể hài hòa cơ bản đủ các điều kiện phục vụ dạy học

như: có đủ phòng học, phòng làm việc, phòng tổ chuyên môn, phòng học bộ môn, phòng Thư viện, Y tế, Đoàn thanh niên theo quy định; Khuôn viên nhà trường có diện tích 14529 m². Có tường rào kiên cố, đảm bảo an toàn; có cổng trường. Có sân vận động, nhà đa năng sử dụng tốt cho các hoạt động lớn và học sinh học thể dục thể thao; Sân trường được trồng cây xanh, có hệ thống bồn cây; Hệ thống cây xanh không ngừng được cải thiện. Có 21 phòng học kiên cố, bàn ghế đủ sử dụng, phục vụ; hệ thống điện chiếu sáng và quạt điện được trang bị đầy đủ. Có 18 phòng học đã được trang bị máy chiếu lắp cố định. Phòng học bộ môn: có 02 phòng thực hành Tin với 30 máy sử dụng tốt, có kết nối mạng Internet; 01 phòng thực hành Vật lý, 01 phòng thực hành Hóa học và 01 phòng thực hành Sinh học; có 03 phòng kho để đồ dùng dạy học. Tuy nhiên các phòng học bộ môn không đủ diện tích theo quy định. Có đầy đủ phòng chức năng cho Ban giám hiệu, kế toán, văn thư, thủ quỹ, các tổ bộ môn, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM; Có 01 phòng họp hội đồng .

Uy tín, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được khẳng định và trở thành một địa chỉ tin cậy của học sinh và nhân dân địa phương. Năm học 2024-2024 nhà trường được Sở Giáo dục & Đào tạo Nam Định tặng danh hiệu **“Tập thể lao động Xuất sắc”**

Chi bộ Đảng và Đoàn thể quần chúng hoạt động tốt, hàng năm đều đạt danh hiệu hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.2. Điểm yếu

- Đội ngũ thừa thiếu cục bộ về số lượng, không đồng đều về chất lượng. Một số giáo viên tuổi đời, tuổi nghề còn ít chưa có kinh nghiệm quản lý, giảng dạy và giáo dục học sinh.

Trên 90% giáo viên nhà trường là nữ, một số còn đang trong độ tuổi sinh con, nuôi con nhỏ nên chưa có điều kiện kinh tế, thời gian học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị.

Diện tích sân chơi bãi tập, xây dựng các khu thể thao chưa đảm bảo yêu cầu; Các phòng thực hành, thí nghiệm; phòng bộ môn chưa đủ diện tích và trang thiết bị theo quy định. Các khu nhà học, nhà hiệu bộ, phòng tổ chuyên môn đã xuống cấp; Chưa có đủ các phòng theo quy định. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đồng bộ , đặc biệt thiết bị phục vụ dạy học chương trình GDPT 2018. Số lượng máy tính không đủ dạy học Tin học. Chưa có phòng học Âm nhạc , Ngoại ngữ theo quy định.

- Một bộ phận CMHS đi làm ăn xa, ít quan tâm đến học sinh. Một số học sinh phương pháp học tập chưa tốt, chưa tự giác trong học tập, ý thức tự học còn hạn chế, thụ động trong học tập và hoạt động phong trào; ý thức chưa tốt trong việc chấp hành nội quy, quy định của nhà trường, ý thức bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường chưa cao. Kỹ năng giao tiếp ứng xử đặc biệt giao tiếp trong môi

trường mạng xã hội; năng lực giải quyết mâu thuẫn hạn chế. Chất lượng tuyển sinh đầu vào lớp 10 của nhà trường còn thấp.

3. Kết quả nổi bật năm học 2024-2025

a) Kết quả của giáo viên:

- Thi giáo viên dạy giỏi :

Cấp trường: 09 giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Cụm Vụ Bản : 04 giáo viên tham dự đạt giải ;

Cấp Tỉnh : 04/04 giáo viên tham gia được công nhận giáo viên dạy Giỏi, trong đó 01 giáo viên đạt giải Nhì; 02 giáo viên đạt giải Khuyến khích hội thi Giáo viên giỏi tỉnh Nam Định.

- Sinh hoạt chuyên môn: Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc, chất lượng hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Số đề tài sáng kiến được công nhận cấp ngành, cấp tỉnh: Có 19 đề tài tham gia dự thi cấp tỉnh, 12 đề tài sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp ngành.

- Các kết quả khác liên quan đến giáo viên:

+ 11 cán bộ giáo viên được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở; 01 giáo viên được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; 01 giáo viên được Bộ trưởng Bộ GDĐT tặng Bằng khen.

b) Kết quả xếp loại học sinh:

* Về chất lượng giáo dục đạo đức:

Công tác giáo dục đạo đức học sinh luôn là mối quan tâm thường xuyên của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường. Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm thực hiện các nghiệp vụ nắm bắt thông tin, hoàn cảnh gia đình, quá trình rèn luyện đạo đức, cá tính của từng học sinh từ đó làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị; phối hợp gia đình quản lý, quan tâm, động viên, tăng cường giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, thực hiện nội quy, quy định của trường, lớp. Do đó, chất lượng giáo dục đạo đức của học sinh toàn trường luôn ổn định và phát triển. Không có học sinh vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội.

Khối	Tổng số HS	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
10	313	313	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
11	279	277	99.28	2	0.72	0	0.00	0	0.00
12	290	290	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
Tổng	882	880	99.77	2	0.23	0	0.00	0	0.00

*** Về chất lượng giáo dục trí dục:**

- Chất lượng đại trà: Kết quả xếp loại học lực (học tập) của học sinh nhà trường luôn ổn định, vững chắc trong đó tỉ lệ học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi hay Giỏi, Xuất sắc tiếp tục được khẳng định. Năm học 2024-2025

Khối	Tổng số HS	KẾT QUẢ HỌC TẬP							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
10	313	113	36.10	180	57.51	20	6.39	0	0.00
11	279	160	57.35	117	41.94	2	0.72	0	0.00
12	290	257	88.62	33	11.38	0	0.00	0	0.00
Tổng	882	530	60.09	330	37.41	22	2.49	0	0.00

- Chất lượng học sinh giỏi văn hóa:

Năm học	Kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh
2024 - 2025	28/36 học sinh đạt giải, trong đó có 02 giải Nhất, 6 giải Nhì, 14 giải Ba và 06 giải khuyến khích. Toàn đoàn xếp thứ 17 tỉnh Nam Định đạt giải ba toàn đoàn

- Thi học sinh giỏi thể dục thể thao cấp tỉnh:

Đội tuyển TDTT của nhà trường tham gia giải thể thao cấp tỉnh đạt 01 giải Nhất, 07 giải Khuyến Khích. Toàn đoàn xếp thứ 8 toàn tỉnh Nam Định và đạt cờ Nhì

- Thi khoa học kỹ thuật: Năm học 2024-2025, nhà trường có hai sản phẩm khoa học kỹ thuật (lĩnh vực Khoa học hành vi, Phần mềm hệ thống) và 01 sản phẩm STEM tham gia cuộc thi KHKT và ngày hội STEM cấp tỉnh:

- + Sản phẩm KHKT (lĩnh vực hành vi) đạt giải Ba lĩnh vực
- + Sản phẩm KHKT (lĩnh vực Phần mềm hệ thống) đạt giải Tư lĩnh vực
- + Sản phẩm STEM đạt xuất sắc

Toàn đoàn xếp thứ 8 toàn tỉnh Nam Định và đạt cờ Nhì

- Thi tốt nghiệp THPT năm 2025:

- + 100% học sinh khối 12 đỗ tốt nghiệp THPT
- + Điểm bình quân các môn thi tốt nghiệp: 7,08 (xếp thứ 14 Tỉnh Ninh Bình, xếp thứ 9 Tỉnh Nam Định cũ)

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030, trường THPT Nguyễn Đức Thuận xây dựng mục tiêu chung: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng

giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Định hướng chiến lược của nhà trường với sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi là:

Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập và rèn luyện an toàn, thân thiện, có nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên, nhân viên đều có cơ hội cống hiến và vươn lên; để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực, tư duy sáng tạo và sẵn sàng hội nhập quốc tế.

Tầm nhìn: Đến năm 2030, là một trong những trường có chất lượng giáo dục toàn diện tốt trong tỉnh. Là nơi mà cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh luôn luôn thấy hài lòng, an tâm làm việc, cống hiến, học tập và khát khao cầu tiến.

Các giá trị cốt lõi:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| - Tình đoàn kết, hợp tác | - Lòng nhân ái |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Tính sáng tạo |
| - Hạnh phúc | - Khát vọng vươn lên |

Năm học 2025 - 2026 là năm học thực hiện chủ đề: “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển” .

Để thực hiện mục tiêu chung, trường THPT Nguyễn Đức Thuận tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018, triển khai dạy học 02 buổi/ngày. Đổi mới phương pháp dạy học; thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, phân luồng (đối với học sinh khối 12); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh;

- Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với học sinh theo quy định.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bố trí giáo viên phù hợp để tổ chức dạy học các môn học/hoạt động trong Chương trình. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

- Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt

thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Đẩy mạnh chuyên đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học

- Kết thúc chương trình năm học, học sinh các lớp đạt được các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Học sinh được phát triển các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, tính toán, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Khối 10, 11 lên lớp: Lên lớp thẳng đạt 97% trở lên; Lên lớp sau thi lại đạt 99,5% trở lên

- Khối 12: 100% đỗ tốt nghiệp

- Đánh giá kết quả học tập: Mức Khá, Tốt đạt 85% trở lên, Chưa đạt chiếm dưới 1%.

- Đánh giá kết quả rèn luyện: Mức Khá, Tốt đạt 95% trở lên, Chưa đạt chiếm dưới 1%.

- Danh hiệu thi đua của học sinh: Học sinh Xuất sắc: Từ 2% số học sinh trở lên; Học sinh Giỏi: Từ 20% số học sinh trở lên

2.2. Về số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

- Thi HSG lớp 12 các môn văn hóa cấp tỉnh: Phần đầu đứng trong nửa đầu bảng xếp loại thi HSG cấp tỉnh.

- Thi KHKT dành cho học sinh: Phần đầu có sản phẩm dự thi cấp tỉnh đạt giải.

- Học sinh dự thi STEM: Có sản phẩm tham gia đảm bảo chất lượng.

- Thi tốt nghiệp THPT: 100% đỗ tốt nghiệp; điểm bình quân phần đầu trong nửa đầu các trường trong tỉnh.

- Ước đạt các cuộc thi, hội thi khác : Phần đầu có học sinh, giáo viên tham dự, phần đầu có giải.

- Phong trào viết sáng kiến (SK): Phần đầu có ít nhất 15 sáng kiến dự thi cấp Tỉnh trong đó trên 10 đề tài được công nhận.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức và đạt chất lượng từ TB trở lên.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học

1.1. Dạy học Buổi 1:

Tổ chức dạy học nội dung chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng bộ GDĐT; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

1.1.1. Khung chương trình

TT	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 10			Số tiết lớp 11			Số tiết lớp 12		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I	Môn học bắt buộc									
1	Ngữ Văn	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2	Toán	105	54	51	105	54	51	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1	105	54	51	105	54	51	105	54	51
4	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Lịch sử	52	18	34	52	18	34	52	36	16
II	Môn học lựa chọn (CT GDPT 2018)									
1	Địa lý	70	36	34	70	36	34	70	36	34
2	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34	70	36	34	70	36	34
3	Vật lý	70	36	34	70	36	34	70	36	34
4	Hóa học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
5	Sinh học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Công nghệ	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	Công nghệ trồng trọt	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Tin học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
III	Chuyên đề học tập lựa chọn (CT GDPT 2018)									
1	Cụm chuyên đề Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Cụm chuyên đề Ngữ văn	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	Cụm chuyên đề Vật lí	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Cụm chuyên đề Hóa học	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Cụm chuyên đề Địa lí	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	Cụm chuyên đề GDKTPL	35	18	17	35	18	17	35	18	17

IV	Hoạt động giáo dục bắt buộc									
1	Trải nghiệm, hướng nghiệp (CT GDPT 2018)	105	54	51	105	54	51	105	54	51
V	Nội dung giáo dục của địa phương* (CT GDPT 2018)	35	18	17	35	18	17	35	18	17
VI	Môn học tự chọn									
	...									
	Ngoại ngữ 2									
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)		997	504	493	997	504	493	997	522	476
Số tiết học TB/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5	28	29	28,5	28	29	28,5	29	28

1.1.2. Kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD của các khối lớp

- Khối lớp 10:

STT	Lớp	Các môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc
1	10A1;	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	1. Toán 2. Ngoại ngữ 1 3. Ngữ văn 4. Lịch sử 5. Giáo dục thể chất 6. Giáo dục Quốc phòng an ninh 7. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8. Nội dung Giáo dục địa phương
2	A2;A3			
3	10A4 ;A5			
4				
5				
6	10A6	Vật lí; Địa lí, GDKTPL, Âm nhạc	Toán, Ngữ văn, Lịch Sử	
7	10A7	Vật lí; Địa lí, GDKTPL, Âm nhạc	Toán, Ngữ văn, Địa lí	

- Khối lớp 11:

STT	Lớp	Các môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc
1	11A1; A2; A4	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	1. Toán 2. Ngoại ngữ 1 3. Ngữ văn 4. Lịch sử 5. Giáo dục thể chất 6. Giáo dục Quốc phòng an ninh 7. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8. Nội dung Giáo dục địa phương
3	11A3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Âm nhạc	Toán,Ngữ Văn;Vật lí,	
4	11A5	Vật lí, Địa lí; GDKTPL; Âm nhạc	Toán, Ngữ văn, Lịch Sử	
5				
6	11A6; A7	Vật lí, Địa lí; GDKTPL Công nghệ CN	Toán, Ngữ văn, Địa lí	

- Khối lớp 12:

STT	Lớp	Các môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc
1	12A1; A2,A3	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	1. Toán 2. Ngoại ngữ 1

4	12A4	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Ngữ văn, Vật lí	3. Ngữ văn 4. Lịch sử
8	12A5	Vật lí; Địa lí, GDKTPL,, Công nghệ CN	Toán, Ngữ văn, Lịch Sử	5. Giáo dục thể chất 6. Giáo dục Quốc phòng an ninh 7. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
	12 A6; A7	Vật lí; Địa lí, GDKTPL,, Công nghệ CN	Toán, Ngữ văn, Địa lí	8. Nội dung Giáo dục địa phương

1.1.3. Khung thời gian tổ chức hoạt động giáo dục trong ngày

Trong mỗi học kỳ:

- Tuần 1-9 K12 + Tuần 10-18 (17): K10,11 (29 tiết/tuần): Thực hiện giảng dạy 5 Buổi sáng, mỗi buổi 4 tiết và 3 buổi chiều mỗi buổi 3 tiết.

- Tuần 10-18(17) K12 + Tuần 1-9 K10,11 (28 tiết/tuần): Thực hiện giảng dạy 4 Buổi sáng, mỗi buổi 4 tiết và 1 buổi sáng 3 tiết ; chiều (03 buổi mỗi buổi 3 tiết).

Buổi sáng (Từ thứ 2 đến thứ 6)		Nội dung
7h00 - 7h15	15 phút	Sinh hoạt 15 phút đầu giờ, làm vệ sinh
7h15 - 8h00	45 phút	Học tiết 1
8h10 - 8h55	45 phút	Học tiết 2
9h05 - 9h50	45 phút	Học tiết 3
10h00 - 10h45	45 phút	Học tiết 4
Buổi Chiều (Thứ 2,3,4)		Nội dung
14h00 - 14h45	45 phút	Học tiết 1
14h55 - 15h40	45 phút	Học tiết 2
15h50 - 16h35	45 phút	Học tiết 2

1.2. Dạy học Buổi 2

1.2.1. Khung chương trình chung toàn trường

STT	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	- Giáo dục an toàn giao thông; phòng chống bạo lực học đường; - An toàn thông tin; phòng chống lừa đảo trên không gian mạng.	Học tập trung	- Lãnh đạo trường; - BTV Đoàn TN; - Phối hợp Công an PHƯỜNG Nguyễn Đức	9/2025

			Thuận.	
2	Giáo dục Bình đẳng giới; kỹ năng sống về tình bạn, tình yêu, sức khỏe sinh sản VTN	Tập trung	- Ban vì sự tiến bộ phụ nữ - BTV Đoàn TN - Cộng tác viên (nếu có)	10/2025
3	Hội diễn/Hội thi văn nghệ chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Học sinh toàn trường	Thành phần theo triệu tập	11/2025
4	Hội thao GDQP/AN, Thi TĐTT	Học sinh toàn trường	Thành phần theo triệu tập	12/2025
5	Hướng dẫn, trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC-CNCH cho học sinh (<i>Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 Của Bộ GDĐT</i>)	Học sinh toàn trường	- Đội PCCC-CNCH nhà trường - Đội PCCC-CNCH chuyên nghiệp	1/2026
6	Các hoạt động truyền thống đón tết Nguyên đán.	Học sinh toàn trường	CBGVNV toàn trường	2/2026
7	Ngày Hội STEM/STEAM	Học sinh toàn trường	Thành phần theo triệu tập	3/2026
8	Hoạt động hưởng ứng “Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam”	Học sinh toàn trường	Thành phần theo triệu tập	4/2026
9	Kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích trong trường học (Đuối nước; Ma túy học đường; phòng chống bắt cóc, buôn bán người).	Học tập trung	- Lãnh đạo trường; - BTV Đoàn TN; - NV Y tế trường học	5/2026

1.2.2. Khung chương trình theo từng khối

* Khối 12:

STT	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Dạy ôn thi TN	Học theo lớp	LĐ, GV dạy 12, HS 12...	Chiều thứ 5, sáng thứ 7
2	Bồi dưỡng HSG, HS chưa đạt, Hoạt động tư vấn hướng hướng nghiệp ...	Theo đội, nhóm HS	LĐ, GV dạy, HS ...	Chiều thứ 6

* Khối 10,11:

STT	Nội dung	Hình thức	Người thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Hoạt động câu lạc bộ TDĐT K10; các câu lạc bộ Tiếng Anh, Truyền thông, Nghệ thuật, tình nguyện,... của K11.	Theo nhóm HS đăng ký...	GV phụ trách, HS đăng ký...	Thực hiện theo TKB từng tuần
2	Hoạt động câu lạc bộ TDĐT K11; các câu lạc bộ Tiếng Anh, Truyền thông, Nghệ thuật, tình nguyện,... của K10.	Theo nhóm HS đăng ký...	GV phụ trách, HS đăng ký...	Thực hiện theo TKB từng tuần
3	Đọc sách thư viện	Theo lớp	Nhân viên thư viện, HS theo từng lớp	Thực hiện theo TKB từng tuần

2. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả dạy học 02 buổi/ngày (kèm theo kế hoạch này là Kế hoạch tài chính năm 2025, 2026; Kế hoạch phát triển (sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung và tiếp nhận) cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ, Kế hoạch huy động các nguồn lực phát triển nhà trường ...)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Nhiệm vụ 1: Hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục

1.1.1. Mục tiêu: Thực hiện đúng, đủ hiệu quả chương trình năm học.

1.1.2. Các giải pháp chính

a) Xây dựng các loại kế hoạch trong nhà trường chủ động, linh hoạt, sáng tạo

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ các văn bản cấp trên và gợi ý mẫu kế hoạch phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn, bộ phận có liên quan xây dựng **Kế hoạch giáo dục nhà trường**, lấy ý kiến góp ý của tất cả cán bộ, giáo viên, các tổ chức trong nhà trường.

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục từng môn học theo nội dung được tập huấn tại Sở ngày 18/08/2025.

- Tổ trưởng chuyên môn chủ động cùng tổ/nhóm xây dựng **Kế hoạch giáo dục của tổ** liên thông với kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch phải khả thi, có mục tiêu, giải pháp cụ thể, chi tiết và nêu rõ người thực hiện;

+ Kế hoạch giáo dục môn học:

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và các văn bản chỉ đạo sửa đổi nội dung chương trình GDPT phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp.

Căn cứ công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026, bám sát vào yêu cầu cần đạt của môn học bảo đảm dạy học theo năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. Tổ chức dạy học theo bộ sách do nhà trường đã lựa chọn có trong danh mục SGK được cấp có thẩm quyền phê duyệt (có phụ lục kèm theo).

+ Kế hoạch bài dạy: Giao cho các tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt và chịu trách nhiệm nội dung KHBD của giáo viên trước khi lên lớp; giáo viên soạn KHBD theo hướng dẫn tại các buổi tập huấn của Sở GDĐT, trong đó KHBD phải soạn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực, tăng cường áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Năm học 2025-2026, 100% giáo viên nhà trường soạn KHBD mới. Tổ trưởng chuyên môn thống nhất trong tổ thực hiện gợi ý mẫu giáo án theo quy định của môn học. Tổ/nhóm/giáo viên nghiêm túc thực hiện việc soạn giáo án theo nội dung tập huấn/thống nhất chung tại Tập huấn hè 2025.

b) Tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường, lưu hồ sơ minh chứng phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra các cấp

- Sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ trưởng chuyên môn triển khai, tuyên truyền tới 100% tới các thành viên trong nhà trường; các tổ chuyên môn căn cứ để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; cuối mỗi kỳ có báo cáo rà soát việc thực hiện nhiệm vụ.

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, triển khai, rà soát thường xuyên nhiệm vụ của kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt thông qua từng buổi họp tổ, phân công tổ viên thực hiện các giải pháp đã đặt ra, cuối mỗi kỳ có báo cáo kết quả đạt được, nêu rõ những nội dung chưa hoàn thành;

Các môn học Ngữ Văn; Lịch Sử, Địa lý; Giáo dục kinh tế Pháp luật hoạt động Trải nghiệm tích hợp nội dung Bảo vệ môi trường; Giáo dục pháp luật, Tư tưởng đạo đức, lối sống, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ .

- Kế hoạch dạy học môn học sau khi được lãnh đạo nhà trường phê duyệt là căn cứ để giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên, xây dựng phân phối chương trình từng môn học/HĐGD được phân công giảng dạy.

- Căn cứ Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường có kế hoạch đưa các tiết học ra ngoài không gian lớp học phù hợp, hiệu quả, thiết thực và có bài thu hoạch. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện KHBD bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; không coi việc đưa tiết học ra ngoài không gian lớp học là buổi đi du lịch, đi chơi.

- Căn cứ Khung kế hoạch dạy học, giáo viên soạn Kế hoạch bài dạy đáp ứng chương trình dạy học, KHBD được phê duyệt phải bảo đảm chất lượng, bám sát yêu cầu cần đạt đối với từng khối lớp; trong đó từ yêu cầu cần đạt lựa chọn phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp theo nội dung tập huấn mô-đun 2; KHBD có phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá đáp ứng phát triển phẩm chất và năng lực theo yêu cầu cần đạt.

- Căn cứ chỉ đạo của cấp trên các loại kế hoạch được điều chỉnh phù hợp ứng phó với tình hình dịch bệnh, thiên tai (nếu có). Trong trường hợp nếu có thiên tai, dịch bệnh, tận dụng thời gian dạy học trực tiếp để dạy những nội dung bài mới, kiến thức cốt lõi; chủ động xây dựng phương án dạy học trực tuyến ở mỗi bài học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học và tổ chức thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Tổ/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch tiến hành lưu trữ hồ sơ minh chứng bản cứng, bản mềm; ưu tiên lưu trữ bằng điện toán đám mây các tài khoản Microsoft 365 và tệp e.doc, ngoài ra nộp bản cứng về các bộ phận lưu trữ theo danh mục lưu trữ cơ quan; các bộ phận có trách nhiệm trình hồ sơ minh chứng khi nhà trường được thanh, kiểm tra.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các loại kế hoạch, nhà trường, các tổ chuyên môn luôn bám vào các văn bản chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên để triển khai, rà soát, đánh giá nhất là công văn hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026.

- Sau khi kế hoạch giáo dục nhà trường được phê duyệt, nếu tiếp nhận các văn bản chuyên môn khác; căn cứ phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đính kèm cùng Kế hoạch này, không xây dựng kế hoạch riêng.

c) Tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đúng quy định

Căn cứ các kế hoạch đã được phê duyệt, hàng tuần, hàng tháng, hàng kỳ, Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xếp thời khóa biểu chủ động sắp xếp hợp lý các môn học và các hoạt động giáo dục sao cho đảm bảo kế hoạch, linh hoạt,

phù hợp tình hình thực tế; các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên tiến hành các nội dung dạy học và giáo dục đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả.

1.1.3. Người phụ trách/Thực hiện:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm.

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phụ trách.

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy: Giáo viên phụ trách.

- Kế hoạch của nhà trường: Tất cả thành viên trong nhà trường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện.

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Các thành viên của tổ, của môn có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện.

1.1.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.1.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Hiệu trưởng phê duyệt trước 15/09/2025;

- Kế hoạch giáo dục của tổ, Kế hoạch dạy học môn học/hoạt động giáo dục, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Phó Hiệu trưởng phê duyệt trước 05/09/2025;

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên: Tổ trưởng phê duyệt trước 06/09/2025;

- KHBD(Giáo án): Tổ/nhóm trưởng phê duyệt trước ngày lên lớp 01 tuần.

Hoàn thành chương trình đúng quy định tại Quyết định của UBND tỉnh về khung thời gian năm học.

1.2. Nhiệm vụ 2: Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.2.1. Mục tiêu: Thể hiện sự tự chủ, chủ động, thực hiện tốt công tác quản lý, quản trị nhà trường.

1.2.2. Các giải pháp chính

- Giao quyền chủ động cho tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn, các ban trong nhà trường về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục và tự chịu trách nhiệm.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Thực hiện số hóa; giảm tối đa hồ sơ giấy. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Xây dựng môi trường dạy học nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

- Xây dựng đội ngũ đoàn kết, vững mạnh, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, đáp ứng được CT GDPT 2018.
- Đổi mới quản lý dạy học gắn với phát triển phẩm chất, năng lực người học.

1.2.3. Người phụ trách/thực hiện

Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chung, các tổ trưởng/tổ phó chuyên môn triển khai tại tổ/nhóm.

1.2.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Mỗi cán bộ, giáo viên đều tự chủ, chủ động với công việc được giao;
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý có hiệu quả.

1.3. Nhiệm vụ 3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

1.3.1. Mục tiêu: 100% giáo viên chủ động áp dụng phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt và thích nghi phù hợp với các hình thức dạy học: trực tiếp, trực tuyến, trong không gian lớp học, ngoài không gian lớp học....

1.3.2. Giải pháp chính

- Các Tổ/nhóm trưởng chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng KHBD trước khi lên lớp; chỉ phê duyệt KHBD khi bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học (đã được tập huấn tại mô-đun 2-3);

- Giáo viên khi soạn KHBD chú trọng đến các nội dung cốt lõi để phù hợp với năng lực học sinh nhà trường, đồng thời phải sẵn sàng chuyển hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả nhằm ứng phó với diễn biến tình hình dịch bệnh phức tạp hoặc các điều kiện bất lợi khác về thiên tai (nếu xảy ra). KHBD chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà.....

- Tăng cường ứng dụng AI trong dạy học. Lựa chọn các nội dung dạy học phù hợp; hướng dẫn học sinh tự học, tự nghiên cứu, hoàn thành bài tập/sản phẩm theo yêu cầu qua các phần mềm dạy học; đánh giá kết quả học tập của học sinh và rút kinh nghiệm để việc học ứng dụng CNTT đạt hiệu quả tốt nhất trong khả năng có thể.

- Các tổ/nhóm chuyên môn chỉ đạo tổ viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả

năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường ứng dụng CNTT trong các bài giảng.

- Các Tổ/nhóm chuyên môn tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm mỗi KHBD: nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; sử dụng tiêu chí đánh giá giờ dạy theo Công văn số 5555.

- Nhà trường phối hợp với Đoàn trường..., các tổ chức, các câu lạc bộ tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục, thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Bộ phận chuyên môn, các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh; ứng dụng CNTT vào dạy học và lưu trữ hồ sơ điện tử.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông

1.3.3. Người phụ trách/Thực hiện

- Chỉ đạo việc thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức dạy học: Cấp trường do Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, cấp tổ/nhóm do tổ trưởng/tổ phó/nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về AI và các phần mềm quản lý, dạy học (nếu có).

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án.

1.3.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

1.3.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% KHBD (Giáo án) đáp ứng được yêu cầu về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

- 100% giáo viên sẵn sàng ứng dụng công nghệ trong soạn giảng KHBD.

1.4. Nhiệm vụ 4: Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

1.4.1. Mục tiêu:

- Duy trì kết quả đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá, tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Tỷ lệ kết quả rèn luyện, học tập của học sinh:

+ Kết quả học tập: Tốt: trên 20%; Khá: trên 50%; Chưa đạt: dưới 2%

+ Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá: Trên 97%; Đạt, Chưa đạt: dưới 3%

- Tỷ lệ học sinh đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc: trên 5%; Tỷ lệ học sinh Giỏi: trên 25%

1.4.2. Giải pháp chính:

a) Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định

- Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT;

- Toàn trường sử dụng việc vào điểm trên hệ thống điện tử; chỉ sử dụng sổ theo dõi và đánh giá học sinh bản cứng, giáo viên vào điểm định kỳ đúng thời gian thống nhất của nhà trường. Tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Sử dụng Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học), Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên), Học bạ học sinh theo mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Tại kế hoạch môn học, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: Giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Giao cho giáo viên môn Ngữ văn trong số các giáo viên được phân công dạy học Nội dung giáo dục của địa phương; giáo viên dạy các tiết theo chủ đề trong số các giáo viên được phân công dạy học đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ.

b) Đổi mới phương pháp và hình kiểm tra đánh giá theo nội dung mô-đun 3.

- Giáo viên đánh giá theo phát triển phẩm chất, năng lực học sinh qua mỗi Giáo án và bài kiểm tra. Đảm bảo đánh giá khách quan, công bằng, xác định đúng mức độ phẩm chất, năng lực đạt được của người học; đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình. Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học, phương pháp dạy học, đánh giá giáo viên, đánh giá việc đổi mới phương pháp, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận nộp về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn khi có thông báo và được kiểm tra đánh giá tập trung. Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá theo cấu trúc của chương trình GDPT 2018. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Bộ phận chuyên môn chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm kiểm tra và nhận xét, đánh giá học sinh.

- Các tổ, nhóm chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ động trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên học sinh. Việc kiểm tra đánh giá thường xuyên phải có trong kế hoạch dạy học (Giáo án) của mỗi giáo viên. Cần ghi rõ thời gian kiểm tra, đánh giá, mục tiêu đánh giá và kết quả đánh giá. Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành. Tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh, học sinh làm việc theo nhóm, theo dự án, giáo viên theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ và đánh giá quá trình học tập, nghiên cứu của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn; tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Có kế hoạch kiểm tra, lựa chọn, phân hoá đối tượng học sinh với từng mục tiêu khác nhau (Học sinh chưa đạt, HSG, ôn thi tốt nghiệp THPT, tham gia các kỳ thi, cuộc thi khác...), từ đó chủ động xây dựng nội dung, sắp xếp thời gian dạy học, ôn luyện theo từng giai đoạn.

- Học sinh tích cực, chủ động trong làm bài, giáo viên tích cực chấm, chữa, rút kinh nghiệm cho học sinh sau mỗi bài kiểm tra.

- Giáo viên dạy đội tuyển, Giáo viên dạy ôn tập thi Tốt nghiệp cho học sinh 12 tăng cường tổ chức các lần thi thử cho học sinh giỏi, học sinh khối 12. Đặc biệt chú ý khâu ra đề thi thử (có phản biện, đảm bảo đề thực sự có chất lượng). Các nhóm bộ môn cần có sự trao đổi đề, tham khảo ngân hàng đề đã được Sở Giáo dục và Đào tạo giới thiệu của các trường THPT trong tỉnh.

- Các kỳ khảo sát chất lượng theo đề của Sở GDĐT: Các Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ kết quả khảo sát theo đề của Sở, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm, đặc biệt là các môn có kết quả thấp. Ngay đầu năm học, các lớp phân loại đối tượng học sinh, tổ/nhóm chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cho phù hợp, đạt kết quả.

c) Tạo ngân hàng đề trực tuyến

- Các tổ/nhóm chuyên môn phân công giáo viên biên soạn đề kiểm tra các kỳ, xây dựng ngân hàng đề phục vụ việc ôn tập cho học sinh; cho học sinh làm các đề do Sở GDĐT xây dựng thông qua các đợt tập huấn. Có sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ, nhóm chuyên môn trong quá trình biên soạn câu hỏi, đề kiểm tra để nâng cao trách nhiệm của mỗi người, tạo cơ hội học hỏi lẫn nhau, tự bồi dưỡng cho nhau, phát huy trí tuệ tập thể.

- Hằng tuần, khuyến khích học sinh vào làm bài kiểm tra hoặc thi trực tuyến. Theo dõi, đánh giá và khen thưởng kịp thời; rút kinh nghiệm để vận dụng một cách hiệu quả hình thức thi, kiểm tra trực tuyến.

- Nhạy bén trước những thay đổi thi cử của Bộ GDĐT để thay đổi cách dạy, cách học; nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

d) Tổ chức kiểm tra tập trung, thi thử các môn học theo quy định

- Kiểm tra định kì:

- + 2 môn Ngữ văn, Toán: Kiểm tra tập trung theo khối .
- + Các môn học sinh dự kiến tự chọn thi tốt nghiệp kiểm tra tập trung theo nhóm lớp
- + Các môn còn lại giao cho Tổ/nhóm chuyên và giáo viên kiểm tra theo lớp.

- Thi thử tốt nghiệp THPT: tuần cuối tháng 05/2026

1.4.3. Người phụ trách/Thực hiện:

- Chỉ đạo đổi mới, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Xây dựng ma trận, bản đặc tả, đề, hướng dẫn chấm: Tổ chuyên môn.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kì: Giáo viên.

1.4.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026

1.4.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Kết quả khảo sát theo đề của Sở đạt kết quả trên trung bình Sở.
- Đánh giá kết quả rèn luyện, học tập; xếp loại học sinh theo mục tiêu đặt ra.

- Đề kiểm tra bảo đảm chất lượng.

- 100% các môn học/hoạt động giáo dục có hệ thống câu hỏi ôn tập, đề thi thử dùng chung.

- 100% các tổ/nhóm chuyên môn, bộ môn xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực học sinh theo bài học, chuyên đề; 100% các tổ bộ môn xây dựng hệ thống đề bài kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh ở từng bài học, từng chuyên đề học tập thường xuyên và định kỳ.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ tất cả các môn học 4 lần/năm. Chất lượng các môn đạt tỷ lệ trên 80% từ TB trở lên.

- Thi thử tốt nghiệp đối với khối 12 ít nhất 01 lần ngoài những lần Sở Giáo dục tổ chức chung.

1.5. Nhiệm vụ 5: Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:

1.5.1. Mục tiêu: 100% tổ sinh hoạt chuyên môn sinh hoạt định kỳ theo quy định; sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học có hiệu quả.

1.5.2. Giải pháp chính

- Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo quy định là 2 tiết/tuần (hoặc 2 buổi/ tháng)

- Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014); sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học bảo đảm 04 bước theo quy định, nộp sản phẩm theo tháng về Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn (cuối tháng).

- Thống nhất các nội dung, chương trình cho từng đối tượng học sinh trong mỗi tuần, đánh giá, góp ý xây dựng, rút kinh nghiệm nâng cao chất lượng giảng dạy bài dạy. Từ đó, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện được các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại chỗ, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; đáp ứng việc triển khai có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Các buổi sinh hoạt chuyên môn dành thời lượng tối đa để trao đổi về các bài học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hạn chế các nội dung hành chính.

- Tổ trưởng chuyên môn chủ động tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách xác định mục tiêu bài học, đổi mới cách học của học sinh, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá, kiến thức chuyên môn, nguồn học liệu, CT GDPT 2018... tại các nhóm chuyên môn;

- Tổ/nhóm chuyên môn triển khai viết sáng kiến trong quá trình xây dựng chuyên đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, dạy học STEM....

- Triển khai nhanh, gọn, giảm bớt thủ tục hành chính. Dành thời gian tối đa của 2 tiết sinh hoạt chuyên môn để thống nhất các vấn đề thảo luận về chuyên môn.

- Ứng dụng CNTT trong sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích các tổ nhóm trao đổi, sinh hoạt trực tuyến, trao đổi trên nhóm Zalo trước về những nội dung cần thảo luận.

- Trước mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn, các tổ/nhóm chuyên môn xác định các nhiệm vụ trọng tâm và phân công cá nhân, nhóm phụ trách theo các mảng, các chuyên đề: Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi, KHBD hằng ngày, dạy học theo chủ đề tích hợp; sinh hoạt câu lạc bộ; sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học... Xác định thời điểm cần hoàn thành, tiến hành thảo luận, phản biện, xin ý kiến chuyên gia về các vấn đề đã trao đổi. Hoàn thiện các sản phẩm tạo thành kho dữ liệu dùng chung.

- Chủ động nghiên cứu, thực hiện CT GDPT 2018: Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, trong quá trình thực hiện thường xuyên có sự trao đổi, đúc rút kinh nghiệm, tiếp tục nghiên cứu để thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt ở từng môn học/HĐGD.

- Ngay từ đầu năm học, giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn phân công giáo viên ở từng nhiệm vụ cụ thể, đưa vào các tiêu chí thi đua CBGV để tính thi đua năm học; có những hình thức khen thưởng kịp thời, động viên, khích lệ GV làm việc.

- Nhà trường tổ chức các đợt thi đua, hội thảo, hội giảng, thi thiết kế các giờ dạy có sử dụng các phần mềm, các ứng dụng tạo hiệu quả giờ dạy, nâng cao tinh thần trách nhiệm và nâng cao chuyên môn của GV nhất là các dịp 20-10, 20-11, 8-3, 26-3.

1.5.3. Người phụ trách/thực hiện:

Tổ trưởng chuyên môn chủ trì sinh hoạt chuyên môn

1.5.4. Thời gian thực hiện: Cả năm học 2025-2026**1.5.5. Dự kiến kết quả cần đạt:**

- Biên bản họp tổ bảo đảm đúng thể thức theo ND 30/2020, phải ghi chép đầy đủ, rõ ràng các nội dung thảo luận về chuyên môn, bồi dưỡng GV,... tập trung chủ yếu, sâu sắc về công tác chuyên môn.

- Mỗi giáo viên xây dựng 01 tiết dạy, bài giảng có chất lượng để tổ tham gia dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện bài dạy, tạo thành kho tư liệu bài dạy có chất lượng sử dụng chung. Yêu cầu đối với việc thực hiện chuyên đề/chủ đề/tiết dạy phải đúng quy trình 04 bước: Họp phân công, tiến hành thảo luận trong tổ/nhóm, thực hiện, rút kinh nghiệm..

- 100% giáo viên trong các tổ/nhóm chuyên môn tham gia đầy đủ, nghiêm túc, tương tác hiệu quả trong các tiết sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. 100% giáo viên được tham gia các buổi báo cáo chuyên đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, ghi chép, lĩnh hội đầy đủ, đúc rút cho bản thân các nội dung bồi dưỡng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ; 100% các tổ/ nhóm chuyên môn có các chuyên đề, tổ chức các tiết dạy đổi mới. Ứng dụng các phần mềm, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng đạt hiệu quả.

1.6. Nhiệm vụ 6: Tham gia tích cực, hiệu quả các kỳ thi, cuộc thi dành cho học sinh**1.6.1. Mục tiêu:**

- Giữ vững, phát huy thành tích của các cuộc thi đã đạt được chỉ tiêu trong Kế hoạch chiến lược: Thành tích thi tốt nghiệp THPT; về KHKT, thi HSG văn hóa, TDTT,...

- Tiếp tục nỗ lực cải tiến chất lượng Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá để đạt được chỉ tiêu đề ra.

1.6.2. Giải pháp chính

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi; tổ chức lựa chọn học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT:

a) Đối với Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026:

- Quan tâm chất lượng đầu mạnh và đặc biệt chú trọng phụ đạo cho những học sinh chưa đạt.

- Phối hợp chặt chẽ các bộ phận trong nhà trường và CMHS: GVCN, giáo viên dạy, CMHS, BGH thường xuyên chia sẻ, trao đổi để có các biện pháp kịp thời cho từng đối tượng học sinh, cho từng nhóm, lớp, đảm bảo mọi học sinh đều được quan tâm, được động viên, thúc đẩy.

- Tổ chức các kỳ khảo sát và thi thử theo kế hoạch của trường, của Sở GDĐT nhằm đánh giá chất lượng cũng như công tác chỉ đạo dạy và học

b) Đối với kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh

- Lựa chọn các học sinh ưu tú vào đội dự tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh

- Giáo viên tổ chức bồi dưỡng theo kế hoạch, lựa chọn học sinh chính thức tham dự kỳ thi chọn HSG lớp 12.

c) Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM (Đ/c Thúy)

- KHKT và STEM: Đưa giáo dục STEM vào trong chương trình các môn học. Gắn việc học lý thuyết với thực hành, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất ...

- Thực hiện triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo tại các công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020.

- Các môn khoa học tự nhiên: Mỗi môn chọn một chủ đề STEM phù hợp và có tiết dạy STEM, hướng dẫn học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục STEM. Đảm bảo có ít nhất 01 chủ đề dạy học STEM/kì với các môn: Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tin học, CNCN, CNNN.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên triển khai dạy học STEM. Tổ chức hình thức câu lạc bộ gắn với nội dung giáo dục STEM. Động viên, khuyến khích học sinh tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở quan sát, tìm hiểu thực tế, vận dụng kiến thức vào đời sống, phát hiện những lĩnh vực, những đề tài có tính ứng dụng cao; từ đó phát triển thành sản phẩm KHKT.

- Thực hiện triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, tổ chức ngày hội STEM và cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp trường theo Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy chế cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp Quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT; Từ kết quả của cuộc thi, nhà trường lựa chọn những đề tài tốt, sáng tạo, có tính ứng dụng cao đồng thời giao nhiệm vụ cho giáo viên hướng dẫn tiến hành hướng dẫn học sinh triển khai thành đề tài KHKT dự thi cấp tỉnh.

đ) Các kỳ thi, cuộc thi khác: Thực hiện theo hướng dẫn

1.2.3. Người phụ trách/Thực hiện:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, Phó hiệu trưởng phụ trách trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học: Tổ chuyên môn. Đối với cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học Giao 2 tổ chịu trách nhiệm phụ trách chính: tổ Ngữ văn - Lịch sử - Âm nhạc; Hoá học-Sinh học-CN

Đối với ngày hội STEM, STEAM: Giao tất cả các tổ chuyên môn chịu trách nhiệm.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.2.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.2.5. Dự kiến kết quả cần đạt

- Giải HSG cấp tỉnh: Xếp thứ tự trong nửa đầu bảng xếp hạng các trường THPT công lập.

- Kết quả các cuộc thi, hội thi: Có học sinh tham gia, kết quả đạt TB của Sở.

1.7. Nhiệm vụ 7: Tham gia hoạt động cụm trường và các cuộc thi, hội thi chuyên môn dành cho giáo viên

1.7.1. Mục tiêu

Cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, học hỏi; được chia sẻ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo, quản lý, dạy học và giáo dục thông qua các hoạt động cụm trường, qua Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp và phong trào viết, vận dụng sáng kiến.

1.7.2. Các giải pháp chính

a) Hoạt động cụm trường

- Tham gia hoạt động cụm trường để nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các nội dung mà cụm trường tổ chức. Học hỏi, lan toả những ý tưởng hay, những cách làm tốt, hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục

- Tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động cụm trường cùng với trường trung tâm trên cơ sở bám sát các văn bản hướng dẫn và đặc thù của cụm. Tập trung vào các hoạt động chuyên môn như: Hội thảo, hội giảng về các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức các hoạt động giao lưu VHVN, các hoạt động của học sinh...

b) Hội thi Giáo viên dạy giỏi các cấp

Thực hiện theo thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông

- Cấp trường: Không (đã tổ chức năm học trước)

- Cấp cụm và cấp tỉnh: Tham gia thi GVDG cấp cụm (nếu có) và GVCN Giỏi cấp tỉnh theo quy định.

- Sau khi chọn GV tham gia các kỳ thi cấp cụm và cấp tỉnh, GV được chọn cử phải chủ động chuẩn bị tốt để tham dự kỳ thi; tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm giúp đỡ, bồi dưỡng thường xuyên cho GV được chọn cử. Yêu cầu phân

công cụ thể từng GV giúp đỡ, hỗ trợ GV tham dự thi GVG cấp tỉnh (về PPDH, về CNTT, thiết kế ý tưởng...)

c) Phong trào viết và vận dụng sáng kiến

- Giao nhiệm vụ, động viên cán bộ, giáo viên đúc kết những kinh nghiệm, những ý tưởng hay, những cách làm hiệu quả để áp dụng nâng cao chất lượng, phát triển nhà trường.

- Khen thưởng các ý tưởng tốt mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực cho nhà trường. Lan tỏa sự sáng tạo, khơi dậy trí tuệ tập thể.

- Thực hiện phong trào thi đua **“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”**, phong trào viết sáng kiến nộp Sở, phát động rộng rãi trong CBGV nhằm kích lệ tinh thần học hỏi, kích lệ sự sáng tạo trong dạy và học, chia sẻ các kinh nghiệm, sáng kiến hay tới đồng nghiệp.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn thể CBGV. Đưa nội dung viết sáng kiến dự thi trong tiêu chí thi đua giữa các tổ, nhóm chuyên môn, giữa các giáo viên để tạo nên phong trào thi đua tích cực. Gắn việc viết sáng kiến với việc xây dựng các nhân tố điển hình của TĐKT.

1.7.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.7.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.7.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Chỉ tiêu thi giáo viên giỏi cấp cụm /tỉnh: Có giáo viên dự thi và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cụm/cấp tỉnh.

- Sáng kiến: Đa số Sáng kiến gửi về Sở được công nhận cấp ngành và có Sáng kiến được công nhận cấp tỉnh.

1.8. Nhiệm vụ 8. Tổ chức dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT .

1.8.1. Mục tiêu

Củng cố kiến thức, đảm bảo học sinh nắm vững yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục cấp THPT, đồng thời khuyến khích phương pháp tự học và sử dụng hiệu quả các tài liệu, nền tảng học trực tuyến để hỗ trợ quá trình ôn tập cho học sinh cuối cấp.

Phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt (nếu có).

1.8.2. Giải pháp chính

- Đầu năm học, tổ chức tuyên truyền, tư vấn/tham vấn cho học sinh khối lớp 12 để học sinh xác định đúng các môn lựa chọn thi tốt nghiệp THPT phù hợp với năng lực của bản thân.

- Tổ chức cho học sinh đăng ký nguyện vọng ôn tập các môn thi bắt buộc và môn thi lựa chọn; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, chia lớp, phân công giáo viên có năng lực tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp cho học sinh.

- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy ôn tập thi tốt nghiệp cho học sinh; kế hoạch phụ đạo cho học sinh chưa đạt (nếu có).

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh, nâng cao chất lượng điểm thi ở tất cả các đầu lớp;

- Giao nhiệm vụ cho các tổ nhóm chuyên môn ra đề thi thử theo đúng cấu trúc đề thi TN THPT; tổ chức chấm thi nghiêm túc; sau mỗi kì thi thử có sự nhận xét đánh giá và chỉ đạo sự điều chỉnh nội dung dạy để phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tập trung thảo luận các vấn đề liên quan đến nội dung ôn tập, xây dựng các chuyên đề dạy học; đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực, hiệu quả theo hướng phát huy phẩm chất năng lực học sinh; giải pháp giúp học sinh yếu kém; nâng cao đối với học sinh khá giỏi có nguyện vọng xét tuyển đại học, cao đẳng.

- Tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm về công tác dạy, học, công tác ôn thi TN THPT. Đối với những môn thi có kết quả còn thấp phải tìm hiểu nguyên nhân, có giải trình cụ thể và đề xuất các biện pháp quyết liệt kịp thời trong điều chỉnh kế hoạch ôn tập để nâng cao chất lượng. Các giải pháp cần chia theo giai đoạn, lộ trình để thực hiện; phải có sự vào cuộc đồng bộ, kiên quyết của tất cả các bộ phận

- Tổ chức kiểm tra việc dạy ôn tập thi Tốt nghiệp lớp 12 và kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt (nếu có) của giáo viên theo kế hoạch đã phê duyệt.

1.8.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch các kỳ thi, cuộc thi, tổ chức kiểm tra đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn.

- Triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm về các lĩnh vực, môn học: Tổ chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên dạy ôn tập phối hợp GVCN quản lý đôn đốc học sinh.

1.8.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.8.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Không có giáo viên vi phạm về dạy thêm học thêm;

- Học sinh có kết quả chưa đạt ở cuối học kì liền kề (nếu có) được dạy phụ đạo có có kết quả học tập tiến bộ ở học kì tiếp theo.

- Tổ chức dạy ôn tập thi tốt nghiệp tất cả các môn học sinh có nhu cầu và đúng quy định của văn bản chỉ đạo. Đảm bảo chất lượng các buổi dạy ôn tập; nâng cao chất lượng, hiệu quả ôn tập thi tốt nghiệp;

- 100% học sinh được tham gia học tập và ôn tập theo đúng môn học lựa chọn;

- 100% học sinh thành thạo với kỹ năng làm các dạng bài theo cấu trúc đề thi TN THPT;

- 100% học sinh khối 12 đỗ tốt nghiệp, điểm trung bình thi tốt nghiệp các môn nằm trong nửa đầu bảng xếp hạng các trường THPT.

- Học sinh có định hướng học tiếp đại học, cao đẳng tiếp cận được đề thi năng lực, đánh giá tư duy.

1.9. Nhiệm vụ 9: Tích cực giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng cho học sinh, quan tâm công tác giáo dục thể chất(Đ/c Thúy)

1.9.1. Mục tiêu:

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, góp phần hình thành lối sống, nhân cách cao đẹp cho học sinh, hướng các em trở thành những con người tử tế, sống có trách nhiệm, biết thương yêu, trân trọng bản thân, gia đình, là công dân có ích cho đất nước;

- Trang bị các kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh, giúp các em tự tin, có khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường khi bước vào giai đoạn THPT;

- Chăm lo việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe cho các em thông qua các hoạt động TDDT, giáo dục thể chất.

1.9.2. Giải pháp chính:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với bối cảnh chuyên đổi số hiện nay, bao gồm: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; phòng cháy chữa

cháy, chống đuối nước; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo nhóm GDTC duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, võ nhạc Vovinam,...đẩy mạnh tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gắn với nội dung kiến thức của các môn học. Tạo ra nhiều mô hình hoạt động phong phú và đa dạng, tránh tình trạng hoạt động mang tính hình thức, rập khuôn.

- Đoàn TN xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐNGLL thông qua chuyên mục đầu tuần đảm bảo mạch nội dung phù hợp với chủ đề tháng hoặc những hoạt động giáo dục thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương hay Giáo dục sức khỏe phòng chống dịch bệnh theo mùa, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống AIDS, ma túy, tệ nạn xã hội; Giáo dục môi trường; Giáo dục An toàn giao thông... GV dạy trải nghiệm hướng nghiệp các lớp xây dựng kế hoạch bài dạy theo chương trình hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 2018, tăng cường các giải pháp mang tính đột phá trong tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh, quan tâm đến việc định hướng, lựa chọn ngành nghề phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân và nhu cầu của xã hội

- Xây dựng các câu lạc bộ: CLB truyền thông, CLB văn nghệ, CLB thể thao, CLB STEM-KHKT, CLB Ngoại ngữ, CLB tình nguyện ... Phân công GV phụ trách các CLB. Chủ nhiệm các CLB là các em HS. GV phụ trách CLB hướng dẫn HS xây dựng nội dung và tổ chức các hoạt động trong năm học. Tạo điều kiện cho các em học sinh có năng khiếu, sở trường được tăng cường, bổ trợ thêm kiến thức, kỹ năng đối với môn học mình yêu thích. Gắn sinh hoạt CLB với các Hoạt động TN, HN và Nội dung giáo dục địa phương.

- Giao 01 đ/c GV có kinh nghiệm tổ chức hiệu quả các hoạt động cho HS phụ trách nhóm GV dạy Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp. Bí thư Đoàn thanh niên kết hợp giáo viên chủ nhiệm và giáo viên được phân công dạy hoạt động TN, HN tổ chức các hoạt động phù hợp theo từng chủ đề, từng khối, lớp sao cho hiệu quả nhất, tiết kiệm thời gian, kinh phí, nhân lực nhưng vẫn đáp ứng tốt các yêu cầu của nội dung CT GDPT 2018.

- Giáo dục truyền thống địa phương: Thực hiện dạy học Nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Phân công giáo viên phụ trách dạy Nội dung GDĐP phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, đảm bảo đúng quy định. GV dạy GDĐP có thể kết hợp với GV dạy TN, HN để thực hiện một số chủ đề, nhất là những chủ đề gắn với tìm hiểu thực tế, dạy học ngoài không gian lớp học như: Di tích lịch sử văn hóa, Danh nhân ...

- Kết hợp dạy học trên lớp với tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống, phát triển phẩm chất, năng lực, định hướng nghề nghiệp cho học sinh như: Tổ chức Ngày hội TN, HN tại trường; tổ chức cho các em HS tham quan, trải nghiệm, học tập tại các địa danh lịch sử văn hóa, các bệnh viện, nhà máy...

1.9.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh chủ trì, phối hợp với PHT phụ trách chuyên môn.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp

1.9.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.9.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% học sinh được giáo dục về tư tưởng, đạo đức, lối sống; được tham gia các hoạt động trải nghiệm theo đơn vị nhóm, lớp, khối; được giáo dục truyền thống địa phương; được trang bị các kỹ năng cơ bản như: phòng chống đuối nước, kỹ năng thoát hiểm, kỹ năng phòng vệ, tai nạn thương tích; ứng phó và xử lý các tình huống...

- 100% học sinh tham gia cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025”; cuộc thi viết “Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường mến yêu năm 2025” và các cuộc thi khác do cấp trên tổ chức

- 98% trở lên học sinh đạt kết quả rèn luyện loại Tốt, Khá; Không có học sinh xếp loại chưa đạt.

- Không có học sinh vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội.

- Không có học sinh mắc khuyết điểm đến mức phải xử lý bằng pháp luật hoặc hội đồng kỷ luật nhà trường.

- Tham gia các cuộc thi TĐTT, QPAN, văn nghệ phân đấu đạt TB Sở;

- Nâng cao thể lực cho học sinh.

- Nâng cao nhận thức về thẩm mỹ cho học sinh và tổ chức thực hiện tốt.

- Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao diễn ra liên tục, hiệu quả giáo dục cao.

1.10. Nhiệm vụ 10: Nâng cao chất lượng giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng

1.10.1. Mục tiêu

- Phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; nuôi dưỡng tính sáng tạo, tư duy đổi mới và sự tự tin, quyết đoán trong cuộc sống; tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận với thực tiễn đa dạng, tìm hiểu về các công việc và ngành nghề.

- Giúp học sinh có hiểu biết sâu sắc về bản thân (năng lực, sở thích) và về các ngành nghề, tự đưa ra quyết định lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, có khả năng tự chủ trong việc lựa chọn nghề.

- Tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có sự lựa chọn phù hợp, bao gồm việc học tiếp đại học, cao đẳng hoặc học nghề. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực của quốc gia và địa phương.

1.10.2. Giải pháp chính

- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THPT. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh và trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; liên hệ với các trường đại học và học viện để hỗ trợ triển khai, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không mang tính hình thức, gây quá tải đối với giáo viên và học sinh.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông như: Ngày hội tư vấn, hướng nghiệp; thi tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp; các hoạt động giao lưu của học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục với các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nhân.

- Gắn dạy học với thực tiễn và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học và giáo dục STEM. Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng các bài học vào thực tiễn. khuyến khích các TCM thường xuyên thực hiện các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp gắn liền với thực tế và sản xuất tại địa phương, hỗ trợ và hướng dẫn học sinh khởi nghiệp. Tổ chức cuộc thi KHKT và ngày hội STEM cấp trường.

- Tổ chức các hội thi văn hoá, văn nghệ, giao tiếp ứng xử cấp trường; các đoàn thể (đoàn thanh niên đóng vai trò chủ chốt) phối hợp với hội cha mẹ học sinh tổ chức các buổi học tập trải nghiệm thực tế tại cộng đồng (từ thiện, đền ơn đáp nghĩa như: dâng hương, thăm viếng nghĩa trang liệt sỹ; quyên góp giúp đỡ người nghèo, người tàn tật, học sinh vùng sâu, vùng xa...); các cơ sở sản xuất, dịch vụ, các trường Đại học, cao đẳng..., phù hợp với yêu cầu cần đạt của các môn học, phù hợp với năng lực học sinh và tình hình thực tế của nhà trường để HS thỏa sức phát huy tính sáng tạo, tiếp nhận kiến thức kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tế của bản thân.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bám sát các văn bản chỉ đạo của BGD, SGD; tổ chức các hoạt động, giờ học đảm bảo theo mạch nội dung và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, xây dựng các tiết học ngoài không gian trường lớp cùng các chủ đề tích hợp liên môn gắn với các địa điểm học tập như: Khu tưởng niệm cụ Nguyễn Đức Thuận; Đền thờ trạng nguyên Lương Thế Vinh; Khu di tích Phủ Dày; Khu di tích đền Trần... Phối hợp với cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch tổ chức trải nghiệm tham quan thực tế đảm bảo an toàn và mang tính giáo dục cao.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ tư vấn học đường

1.10.3. Người phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ trì, phối hợp với PHT phụ trách chuyên môn.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện ở các lớp: Giáo viên được phân công dạy HĐTNHN, GVCN các lớp.

- Tổ tư vấn học đường: tham vấn cho học sinh khi có yêu cầu.

1.10.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.10.5. Dự kiến kết quả đạt được:

- 100% học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng do nhà trường tổ chức.

- Học sinh tự tin lựa chọn ngành nghề phù hợp với phẩm chất, năng lực, sở thích của bản thân.

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng các bài học vào thực tiễn. 100% các lớp có sản phẩm KHKT hoặc STEM dự thi cấp trường; có ít nhất 2 sản phẩm KHKT, 1 sản phẩm STEM dự thi cấp Tỉnh.

- Học sinh được rèn các kỹ năng khác đáp ứng yêu cầu hội nhập, tìm kiếm việc làm trong tương lai.

- Tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

1.11. Nhiệm vụ 11: Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện việc tự học, tự bồi dưỡng trên LMS

1.11.1. Mục tiêu

Phát triển đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng và cơ cấu hợp lý để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

1.11.2. Giải pháp chính

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giáo viên nhân viên phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, chú trọng công tác bồi dưỡng năng lực số, chuyển đổi số, ứng dụng các phần mềm, AI trong dạy học, sử dụng thành thạo về việc lưu trữ dữ liệu với công nghệ điện toán đám mây để tăng tính liên thông dữ liệu.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo quy định, đăng ký nội dung bồi dưỡng trên hệ thống TEMIS, thực hiện nghiêm túc việc học tập, tự bồi dưỡng trên hệ thống.

- Nhà trường khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên đi học sau đại học để nâng cao trình độ.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo đúng tinh thần chỉ đạo của Sở và phải phù hợp với điều kiện của trường. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn.

1.11.3. Người phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Hiệu trưởng chủ trì.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.11.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.11.5. Dự kiến kết quả đạt được

- Cữ đủ, đúng số lượng cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn do cấp trên tổ chức.

- 100% giáo viên có kế hoạch tự bồi dưỡng và thực hiện nghiêm túc, nhà trường lập kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên và cán bộ quản lý tập trung vào bồi dưỡng các vấn đề về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

1.12. Nhiệm vụ 12: Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

1.12.1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng dạy và học thông qua việc đầu tư, trang bị đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại, học liệu phong phú và đa dạng, đồng thời quản lý, sử dụng hiệu quả những nguồn lực này để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, tạo môi trường học tập xanh, sạch, đẹp và an toàn cho học sinh.

- Các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường việc sử dụng các thí nghiệm ảo, các tranh ảnh, video phục vụ dạy học; tích cực làm đồ dùng dạy học; tiết kiệm tối đa kinh phí mua sắm trong điều kiện nguồn ngân sách hạn hẹp.

- Giáo viên sử dụng hiệu quả, phát huy tối đa công năng của các thiết bị dạy học hiện có, thiết bị dạy học tự làm tránh lãng phí.

1.12.2. Giải pháp chính

- Đầu năm học thực hiện rà soát cơ sở vật chất, thiết bị hiện có, đánh giá mức độ đáp ứng của các thiết bị tối thiểu phục vụ thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện mua sắm theo đề xuất của tổ/nhóm chuyên môn trên cơ sở phù hợp với điều kiện tài chính của nhà trường (ưu tiên những TBDH cấp thiết cho việc dạy và học).

- Thường xuyên kiểm tra, bảo quản, sửa chữa các thiết bị để phục vụ dạy học.

- Tổ chức hội thi đồ dùng/thiết bị dạy học tự làm; tăng cường sưu tầm, thiết kế các thiết bị dạy học số thay thế thiết bị chưa đảm bảo để nâng cao chất lượng dạy học.

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị; chỉ đạo giáo viên khi xây dựng kế hoạch bài học, các chuyên đề học tập phải nêu rõ việc sử dụng thiết bị dạy học: Sử dụng thiết bị nào? Thời gian sử dụng? Hiệu quả của việc sử dụng thiết bị?... Phải đăng ký việc sử dụng thiết bị dạy học theo kế hoạch đề ra; có trách nhiệm bảo quản thiết bị và kịp thời báo cáo, đề xuất nếu có vấn đề cần xử lý trong quá trình sử dụng. Khi sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn phải có nội dung đánh giá về việc sử dụng thiết bị dạy học (tích cực? hạn chế? biện pháp khắc phục). Hiệu quả của việc sử dụng thiết bị dạy học cũng phải được thể hiện trong các báo cáo của tổ/nhóm chuyên môn; nộp cho Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn hoặc Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất khi được yêu cầu. Hàng năm phải kiểm kê và đánh giá tình trạng của thiết bị.

- Đề nghị cấp trên phê duyệt, cấp kinh phí sửa chữa, cải tạo nâng cấp dãy phòng học bộ môn.

1.12.3. Người phụ trách

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất.

- Chỉ đạo triển khai cấp tổ: Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Giáo viên.

1.12.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.12.5. Dự kiến kết quả đạt được

- Bảo đảm 100% các lớp học có máy chiếu, ti vi hoạt động bình thường phục vụ công tác giảng dạy.

- Thiết bị mua sắm mới và thiết bị tự làm cơ bản đáp ứng được nhu cầu thiết bị phục vụ giảng dạy.

1.13. Nhiệm vụ 13: Bảo đảm an toàn trường học, xây dựng môi trường học tập lành mạnh, tích cực, ưu việt .

1.13.1. Mục tiêu:

- Trường học an toàn không thuốc lá, không tệ nạn xã hội, không bạo lực

- Người học được an toàn, mạnh khỏe, được tham gia các hoạt động phát triển thể lực, kỹ năng, năng lực, hình thành những phẩm chất tốt đẹp: sự chăm chỉ, trung thực, lòng yêu thương, ý chí, tinh thần hợp tác, khả năng thích ứng...

Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp như: bạn bè, thầy cô, học sinh và mái trường; CMHS và nhà trường...

1.13.2. Các giải pháp chính:

- Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học. Xây dựng thông điệp truyền thông; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kịp thời cung cấp thông tin về phòng chống dịch bệnh theo tài liệu tuyên truyền của ngành y tế. Phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch bệnh đặc biệt là dịch Covid-19 với những biến chủng mới (nếu có)

- Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm giáo dục nội quy, nề nếp, ý thức và đạo đức học sinh: Nhà trường, CMHS, công an phường Trường Thi trong công tác giữ gìn trật tự xung quanh trường. Phối kết hợp với tổ chức Đoàn các cấp, Công an tổ chức sinh hoạt chuyên đề an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bạo lực học đường. Tổ chức cho học sinh ký cam kết thực hiện tốt các quy định về an ninh, trật tự, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, hàng cấm, chất nổ, ma túy, thuốc lá điện tử...Nâng cao vai trò của Ban đại diện CMHS để quản lý học sinh.

- Tích cực tổ chức các hoạt động; coi việc giáo dục thông qua hoạt động, qua quan sát, trải nghiệm là quan trọng để định hướng cho học sinh những giá trị cốt lõi, tránh xa các tệ nạn, những cám dỗ đối với lứa tuổi

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc chấp hành điều lệ, nội quy của nhà trường. Tăng cường kiểm tra, phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật của học sinh, không để học sinh mang, sử dụng vũ khí, chất cháy nổ,

...không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường. Hướng dẫn cho học sinh biết cách sử dụng mạng xã hội hiệu quả, cảnh giác trước các thủ đoạn lừa gạt...kịp thời phát hiện những học sinh có những biểu hiện sai lệch để kịp thời điều chỉnh.

- Chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống gắn với việc xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam; Xây dựng văn hóa học đường, văn hóa trường học gắn với thương hiệu, uy tín của nhà trường; Xây dựng hệ giá trị văn hóa, đạo đức cốt lõi, quy tắc ứng xử để nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh làm mục tiêu phấn đấu và thực hiện, xây dựng môi trường nhân văn gắn với mối quan hệ thân thiện.

- Duy trì thường xuyên và có hiệu quả phong trào TDTT trong nhà trường dưới mọi hình thức, với sự đa dạng của các môn TDTT, phù hợp đối tượng, phù hợp thời gian tập luyện: Câu lạc bộ TDTT, các hoạt động thể thao ngoài giờ học, bài tập thể dục chống mệt mỏi và tạo hứng thú học tập vào các giờ ra chơi...

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong lớp, trường học, trồng, chăm sóc cây và hoa tạo không gian xanh, đẹp. Trang trí lớp học, tạo dựng cảnh quan khơi gợi hứng thú học tập và sáng tạo cho người dạy và người học.

1.13.3. Người phụ trách/thực hiện:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh, an toàn trường học;

- Tổ chức thực hiện ở các lớp: GVCN các lớp; Giáo viên bộ môn; Đoàn TN

1.13.4. Kinh phí/nguồn lực thực hiện

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị lớp: Do GVCN bàn bạc và thống nhất với CMHS, đảm bảo tiết kiệm tối đa trong điều kiện có thể.

- Kinh phí tổ chức các hoạt động theo đơn vị trường: Do PHT phụ trách công tác học sinh chủ trì XD các hoạt động, dự trù kinh phí và xin ý kiến của Hiệu trưởng hoặc các bộ phận có liên quan.

- Kêu gọi sự ủng hộ của các mạnh thường quân là các doanh nghiệp, các bậc CMHS, cựu học sinh, các đối tác có mối quan hệ với nhà trường trong nhiệm vụ giáo dục.

1.13.5. Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026

1.13.6. Dự kiến kết quả cần đạt

- 100% học sinh được học tập và rèn luyện trong môi trường lành mạnh, thân thiện; được an toàn, mạnh khỏe, được tôn trọng, thương yêu

- 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy, quy định, không vi phạm pháp luật

- Trường học xanh, đẹp, an toàn, không bạo lực, không tệ nạn

- 100% giáo viên và học sinh ký cam kết và thực hiện tốt ATGT, nội quy nhà trường; không để xảy ra cháy nổ trong đơn vị; không bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội.

- Không để dịch bệnh Covid-19 và các loại dịch bệnh khác lây lan trong nhà trường.

- Bảo vệ trực 24/24 đảm bảo tốt công tác an ninh trường học không để xảy ra mất mát tài sản.

- Đạt 70% các chỉ số hài lòng và hạnh phúc của người học và CMHS

1.14. Nhiệm vụ 14: Công tác tuyển sinh, công khai

1.14.1. Mục tiêu

Tuyển đúng đủ số lượng học sinh theo chỉ tiêu nhà trường được tiêu giao, tuyển chọn được những học sinh có năng lực học tập phù hợp với yêu cầu của trường, có khả năng tiếp thu và phát triển trong môi trường học tập cấp THPT.

1.14.2. Giải pháp chính

- Lập kế hoạch tuyển sinh;

- Công khai kế hoạch tuyển sinh, môn học lựa chọn trên cổng thông tin điện tử của trường;

- Làm tốt công tác truyền thông tới các trường THCS trên địa bàn, đài phát thanh các xã thuộc khu vực tuyển sinh;

- Tổ chức tư vấn cho học sinh, phụ huynh hiểu và nắm được tinh thần của chương trình GD PT 2018;

- Sắp xếp lớp học theo nguyện vọng, nhu cầu của học sinh trên cơ sở đáp ứng về đội ngũ hiện có và điều kiện CSVC của trường.

1.14.3. Người phụ trách

- Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá cấp trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ: Ban tuyển sinh; Ban CNTT; tổ tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

1.14.4. Thời gian thực hiện: tháng 5, 6/2026.

1.14.5. Dự kiến kết quả đạt được

- Tuyển đủ số lượng học sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 theo chỉ tiêu cấp trên giao.

- Đảm bảo sự công bằng, minh bạch trong quá trình tuyển sinh; thí sinh trúng tuyển được tư vấn hỗ trợ trong quá trình tìm hiểu, xác định các tổ hợp môn học phù hợp.

- Học sinh được sắp xếp vào các lớp học phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, năng lực, sở trường, và định hướng nghề nghiệp tương lai.

1.15. Nhiệm vụ 15: Tích cực ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học

1.15.1. Mục tiêu:

- Ứng dụng CNTT vào tất cả các khâu quản lý, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường, hướng tới số hoá dần các hoạt động quản lý và dạy học; tạo điều kiện để CMHS và nhân dân giám sát các hoạt động giáo dục, phát huy dân chủ, khẳng định vị thế của nhà trường;

- Phát huy hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất: hệ thống mạng Internet; các phần mềm trí tuệ nhân tạo;

- Góp phần hiện thực hóa mục tiêu của ngành giáo dục xây dựng trường học thông minh, tiên tiến, hiện đại.

1.15.2. Giải pháp chính:

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; tích cực triển khai xây dựng trường học thông minh. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Cụ thể:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao; khuyến khích giáo viên hỗ trợ việc học tập của học sinh trên nền tảng công nghệ thông tin đã có sẵn giúp việc học tập của học sinh cũng như việc kết nối giữa giáo viên với học sinh được hiệu quả hơn; tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh cơ hội hình thành và phát triển nhiều năng lực như: “Tự chủ và tự học”, “năng lực tin học”, “năng lực công nghệ”, “giải quyết vấn đề và sáng tạo”;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng: sử dụng hiệu quả số diêm điện tử, học bạ điện tử; phê duyệt giáo án trực tuyến (Sử dụng phần mềm, email hoặc google drive...; không phải in giáo án và ký duyệt hàng tuần trừ trường hợp gặp các sự cố về điện, mạng và kỹ thuật; giáo viên được phép chọn hình thức trình bày, viết tay hoặc đánh máy khi sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhập số liệu vào hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành theo đúng thời gian quy định, đảm bảo tiến độ, đảm bảo tính chính xác của

số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên trong báo cáo các cấp; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.

- Khai thác hiệu quả các ứng dụng của O 365 vào quản lý, dạy học, lưu trữ hồ sơ của cá nhân, của tổ/nhóm chuyên môn; của nhà trường.

- Ứng dụng các phần mềm quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt...

1.15.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá việc ứng dụng CNTT vào quản trị nhà trường và dạy học ở cấp trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về AI; các ứng dụng của các phần mềm khác; rà soát và nhập dữ liệu vào hệ thống khi được yêu cầu;

- Tổ/nhóm trưởng chuyên môn: Ký duyệt giáo án; triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học ở cấp tổ

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học, lưu trữ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác lưu trữ: Toàn thể giáo viên nhà trường.

1.15.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026

1.15.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn; trưởng các bộ phận điều hành hiệu quả các công việc trong nhà trường trên nền tảng CNTT;

- 100% giáo viên sử dụng tài khoản LMS và các ứng dụng CNTT khác trong dạy học, trong đó ít nhất 30% sử dụng một cách có hiệu quả;

- Phấn đấu 80% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

1.16. Nhiệm vụ 16: Công tác thi đua, khen thưởng

1.16.1. Mục tiêu:

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh theo quy định.

1.16.2. Các giải pháp chính:

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;

- Nhà trường gắn phong trào thi đua với các cuộc vận động của ngành, trong đó đẩy mạnh phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”...

- Đoàn trường phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn đấu, rèn luyện; động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác

trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc;

- Đoàn trường phối hợp với GVCN các lớp xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp đối với các tập thể lớp, đối với học sinh để khuyến khích các em phấn đấu, rèn luyện;

- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua, cống hiến cho nhà trường, cho ngành, cho nhân dân.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

1.16.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Hội đồng thi đua – khen thưởng nhà trường.

1.16.4. Thời gian thực hiện: Năm học 2025-2026

1.16.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Xây dựng được Quy chế thi đua, khen thưởng và bộ tiêu chí đánh giá thi đua phù hợp với điều kiện của đơn vị;

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đánh giá, ghi nhận công bằng, khách quan, có tính chất động viên, thúc đẩy sự cố gắng của mỗi người;

- Khen thưởng, kỷ luật học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn của Bộ, của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.17. Nhiệm vụ 17: Công tác truyền thông; cải cách hành chính...

1.17.1. Mục tiêu

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về GDĐT; kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giáo dục; các ngày Lễ kỷ niệm của đất nước, của tỉnh và của ngành;

- Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường; nền nếp, kỷ cương, dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; các phong trào thi đua của ngành;

- Công tác thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; công tác tài chính giáo dục, chính sách học phí, chế độ chính sách đối với người học; công tác công khai; ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục;

- Truyền thông các sự kiện, hoạt động của ngành, của nhà trường

- Thực hiện CCHC trong các lĩnh vực hoạt động của nhà trường

1.17.2. Các giải pháp chính:

- Xây dựng kế hoạch truyền thông của đơn vị. Phụ trách công tác truyền thông tại đơn vị là đồng chí Hiệu trưởng. Xây dựng các quy định về phát ngôn, về cung cấp thông tin, về hoạt động truyền thông của đơn vị;

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Văn phòng Sở GDĐT/phường/xã triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch một cách thống nhất, hiệu quả; chủ động phối hợp với Sở/phường/xã và các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục tại địa phương, cơ sở giáo dục;

- Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc;

- Cung cấp thông tin giới thiệu nhân tố điển hình, các hoạt động đổi mới, sáng tạo, tấm gương người tốt, việc tốt của nhà trường, biên tập và gửi về Sở/phường/xã để tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng; tích cực tuyên truyền về hoạt động của địa phương, đơn vị trên Cổng thông tin điện tử của Sở/phường/xã, của đơn vị;

- Rà soát và xây dựng Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo đúng quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT về Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử. Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị về công tác truyền thông, kỹ năng cung cấp thông tin và phát ngôn báo chí.

- Phát huy vai trò của câu lạc bộ truyền thông và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh làm nhiệm vụ truyền thông trong nhà trường. Chọn cử 01 đại diện CMHS làm cộng tác viên truyền thông của nhà trường.

1.17.3. Người thực hiện/phụ trách:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đánh giá công tác truyền thông của nhà trường: Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT; Ban truyền thông nhà trường;

- Ban Công nghệ thông tin: Tập huấn về việc sử dụng Website của đơn vị

- Câu lạc bộ truyền thông: Chịu trách nhiệm về các sản phẩm truyền thông theo yêu cầu và phê duyệt của Trưởng ban truyền thông (Hiệu trưởng);

- Cung cấp thông tin, viết bài (khi được yêu cầu): Toàn thể cán bộ, giáo viên nhà trường.

1.17.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

1.17.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- Có đầy đủ kế hoạch truyền thông, các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin;

- Website của đơn vị được bổ sung, cập nhật liên tục đảm bảo tính thời sự;

- Có ít nhất 02 bài viết/sản phẩm truyền thông/tháng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của ngành.

1.18. Nhiệm vụ 18: Hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

1.18.1. Mục tiêu

- Các hoạt động của nhà trường được tổ chức và tiến hành theo đúng các quy định, các văn bản hướng dẫn của các cấp, ngành, theo chính sách, pháp luật của nhà nước về giáo dục và đào tạo;

- 100% CBQL, GV, NV nghiêm túc chấp hành các chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

1.18.2. Các giải pháp chính

- Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Xây dựng và thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, NLĐ theo các văn bản quy định hiện hành;

- Xây dựng các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc dạy thêm, học thêm; tổ chức các hoạt động giáo dục;

- Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng các văn bản hướng dẫn;

- Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đúng quy trình, quản lý và sử dụng sách tham khảo phù hợp, đúng mục đích, mục tiêu giáo dục, không gây sức ép và tạo áp lực đối với học sinh và phụ huynh;

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy học đảm bảo chặt chẽ, khách quan, công bằng;

- Làm tốt công tác tuyển sinh đầu cấp. Tổ chức tuyển sinh nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo tuyển sinh đủ chỉ tiêu, nâng dần chất lượng đầu vào của nhà trường;

- Thực hiện tự đánh giá, rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường để kịp thời bổ sung, uốn nắn, điều chỉnh những điểm hạn chế, thiếu sót;

- Làm tốt công tác phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ để thực hiện chương trình học tiếng Anh với người nước ngoài; tuân thủ các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo/phường/xã

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học

1.18.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Các PHT, Ban KTNB nhà trường; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai

+ Ban KTNB xây dựng Kế hoạch KTNB với các nội dung trên và tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch; hàng tháng có báo cáo về kết quả KTNB và việc thực hiện các kiến nghị;

+ Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ và Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công kèm theo QĐ của Trường ban nhằm hướng dẫn, kiểm tra CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo có hiệu quả.

1.18.4. Thời gian thực hiện:

1.18.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

Không để xảy ra các sai phạm của CBQL, GV, NV liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo

1.19. Nhiệm vụ 19: Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội (Đ/c Thúy)

1.19.1 Mục tiêu

Bồi dưỡng năng lực, phẩm chất của đội ngũ, của người học thông qua các hoạt động cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa giáo dục cao; tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

1.19.2. Các giải pháp chính

- Chỉ đạo và vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động hiến máu nhân đạo.

- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện: Dạy học cho trẻ em, quyên góp đồ dùng học tập, sách báo, quần áo... ủng hộ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; mua tăm tre ủng hộ người mù và người khuyết tật...

- Vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên ủng hộ: Quỹ bảo trợ trẻ em; Quỹ đền ơn, đáp nghĩa; Quỹ nghĩa tình biên giới, hải đảo; Quỹ xây dựng nhà ở cho giáo viên miền núi, vùng sâu, vùng xa... Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, tuyên truyền để góp phần nâng cao ý thức và hiểu biết về vấn đề môi trường. Tham gia bảo vệ môi trường học đường: vệ sinh trường lớp, nhặt rác, đổ rác đúng nơi quy định, từ đó thúc đẩy tinh thần tự nguyện trong công tác bảo vệ môi trường.

- Phát động phong trào trồng cây, chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh tại nhà trường và khu dân cư. Tham gia phong trào trồng cây, vệ sinh môi trường; dọn đường làng, ngõ xóm... Xây dựng khu phố văn minh, kiểu mẫu.

- Giúp đỡ người già neo đơn, người vô gia cư, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trại trẻ mồ côi. Giúp đỡ những học sinh trong trường có hoàn cảnh khó khăn.

- Tuyên truyền để góp phần gìn giữ nền văn hóa truyền thống của các dân tộc.

1.19.3. Người thực hiện/phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh

1.19.4. Thời gian thực hiện: Trong năm học 2025-2026

1.19.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia các hoạt động xã hội.

1.20. Nhiệm vụ 20: Đảm bảo việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật .

1.20.1. Mục tiêu

- Thực hiện dân chủ trong nhà trường;

- Phòng chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục;

- Tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp trong công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục để đạt được mục tiêu giáo dục đã đề ra.

1.20.2. Các giải pháp chính

Thực hiện tốt các văn bản quy định về công tác xã hội hóa giáo dục¹. Các văn bản chỉ đạo về Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp².

- Liên hệ mật thiết với các xã, phường có học sinh học, các cơ quan đơn vị gần nhà trường để tạo sự đồng thuận, giúp đỡ, gắn kết.

- Tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào do các cấp và các địa phương tổ chức. Tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường theo quy định.

- Giao GVCN lớp thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp, thông tin kịp thời cho CMHS những chủ trương, chính sách về giáo dục; các kế hoạch, hoạt động của nhà trường liên quan đến người học và CMHS;

- Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và nhà trường để thu hút quỹ xã hội hóa xây dựng nhà trường. Đồng thời khai thác tốt các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm để ủng hộ xây dựng nhà trường.

1.20.3. Người thực hiện/phụ trách: Hiệu trưởng, Ban đại diện CMHS nhà trường, GVCN các lớp

¹ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 về Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

² Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về Ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS

1.20.4. Thời gian thực hiện: trong năm học 2025-2026

1.20.5. Dự kiến kết quả cần đạt:

- 100% CMHS đồng thuận với các chủ trương, chính sách của nhà trường
- Xây dựng được mối liên hệ chặt chẽ với các đơn vị, tổ chức có liên quan để thực hiện công tác giáo dục

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

2.1. Hiệu trưởng.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường; phê duyệt và tổ chức thực hiện. Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường với cấp có thẩm quyền; sử dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh. Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường.

Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;

- Ký học bạ khối 10
- Duyệt Sổ ghi điểm khối 10
- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn Hóa học, Sinh học, Công nghệ. Tổ Văn phòng.

- Xây dựng kế hoạch nhà trường.

2.2. Các Phó Hiệu trưởng

2.2.1. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Điều hành công việc được hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn

nghịệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó hiệu trưởng;

- Xây dựng KHGD nhà trường;
- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch của các tổ/nhóm chuyên môn
- Ký học bạ khối 12;
- Duyệt sổ ghi đầu bài buổi 1;
- Xây dựng phụ lục kèm theo KHGD tương ứng Công văn chỉ đạo Chuyên môn của Sở;

- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn thuộc Tổ Anh - Địa- GDKTPL, tổ Ngữ Văn - Lịch Sử- Âm nhạc;

2.2.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh, cơ sở vật chất, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp .

- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền. Điều hành công việc được hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền. Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghịệp vụ, năng lực quản lý; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó hiệu trưởng;

- Ký học bạ khối 11;
- Duyệt sổ ghi đầu bài buổi 2;
- Kiểm tra, nhận xét Sổ chủ nhiệm;
- Xây dựng phụ lục kèm theo KHGD tương ứng Công văn chỉ đạo thuộc các lĩnh vực được phân công phụ trách theo hướng dẫn của Sở;

- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn thuộc Tổ: Toán-Tin, tổ Vật lí-GDTC-GDQPAN.

- Dự sinh hoạt chuyên môn các nhóm, môn thuộc Tổ: Toán-Tin, tổ Vật lí-GDTC-GDQPAN.

2.2.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Nắm vững diễn biến tư tưởng, ý thức trách nhiệm, chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường và nơi cư trú của từng tổ viên; thường xuyên duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và tính thống nhất, đoàn kết trong tổ. Quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động của tổ và các thành viên. Chủ trì các chương trình công tác, các cuộc họp của tổ. Xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động của tổ trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghịệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành. Thành viên Ban kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc thực hiện chương trình, quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách và nghịệp vụ sư phạm các thành viên trong tổ. Đề xuất với Hiệu trưởng để phân công giáo viên có năng lực làm Lãnh đội bồi dưỡng học sinh giỏi. Theo dõi việc thực hiện nề nếp và quy chế chuyên môn của giáo viên. Bố trí giáo viên dạy thay theo

đúng quy định của trường. Đánh giá thi đua của từng thành viên trong tổ; là thành viên trong ban kiểm tra, ban thi đua khen thưởng của trường. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ và các báo cáo khác theo yêu cầu. Thực hiện các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước cấp trên về toàn bộ các hoạt động của tổ.

- Duyệt và ký duyệt Kế hoạch của giáo viên trong tổ
- Ký duyệt KHBD của các tổ viên

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Xây dựng các quy chế tại cơ quan đơn vị đảm bảo mọi CB, GV, CNV đều được tham gia, đóng góp ý kiến: Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế sử dụng tài sản công...Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Nội quy ra vào cơ quan, quy tắc ứng xử, nội quy học sinh...); Quy chế công khai; Quy chế chuyên môn...;

Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở³.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học.

Tiến hành kiểm tra, giám sát theo các hình thức sau:

3.1. Kiểm tra theo kế hoạch

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, công khai thông báo tới các tổ, nhóm chuyên môn và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch. Sau mỗi lần kiểm tra có kết luận, yêu cầu thực hiện kết luận và kiến nghị của Ban KTNB, đánh giá, rút kinh nghiệm.

3.2. Kiểm tra đột xuất

Khi có những dấu hiệu hoặc có những đơn thư tố cáo, khiếu nại, đề xuất, ban kiểm tra nội bộ trường sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh và giải quyết.

4. Chế độ thông tin, báo cáo, hội họp

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo/phường/xã, các báo cáo đột xuất, báo cáo theo lĩnh vực, theo nhiệm vụ và quy định của các phòng ban của Sở, của các cấp ngành. Đảm bảo đúng thời gian quy định, nội dung đầy đủ, có chất lượng. Thực hiện lưu giữ các minh chứng kèm theo báo cáo tại đơn vị hoặc nộp kèm theo báo cáo khi được yêu cầu.

Ban hành quy chế văn thư, lưu trữ; bảng danh mục hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ và thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu theo các văn bản quy định.

³ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Các thông tin, báo cáo được lưu trữ tại bộ phận văn thư của nhà trường, bộ phận thực hiện nhiệm vụ báo cáo; được đăng tải trên Website hoặc được tạo đường link và chia sẻ trên trang zalo, trang tính để CB, GV, NV thuận tiện theo dõi.

Các cuộc họp của nhà trường được quy định:

- 4.1. Họp Tập thể Lãnh đạo, LT: tiết 2 sáng thứ 6
- 4.2. Họp Liên tịch mở rộng: tiết 3-4 sáng thứ 6.
- 4.3. Giao ban đầu tuần: từ 7h00 ngày thứ 2
- 4.4. Họp tổ nhóm chuyên môn: 2 tiết vào ngày thứ 2 .
- 4.5. Họp Hội đồng nhà trường (gồm toàn thể công chức, viên chức, người lao động triệu tập theo yêu cầu công việc .
- 4.6. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng : 3 lần/năm học(Đầu năm, Giữa và cuối năm học)
- 4.7. **Họp phụ huynh học sinh:** 3 lần/năm học.

5. Quy định về hồ sơ sổ sách

5.1. Hồ sơ nhà trường: Thực hiện theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT

5.2. Hồ sơ của Tổ chuyên môn, giáo viên: Thực hiện theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT gồm:

Hồ sơ của tổ chuyên môn

- Kế hoạch giáo dục môn học theo năm học (Được đ/c Hiệu trưởng/PHT phê duyệt)

- Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn

Hồ sơ của giáo viên

- Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học) (Được hiệu trưởng phê duyệt)

- Kế hoạch bài dạy (Giáo án) (Được tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn phê duyệt)

- Sổ theo dõi, đánh giá học sinh (điểm cá nhân)

- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên chủ nhiệm) (Được PHT phụ trách công tác học sinh kiểm tra, nhận xét)

- Các văn bản chỉ đạo: Nhà trường cập nhật trên đường link và dán vào lịch công tác. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm theo dõi và thực hiện theo quy định.

6. Quy định về chuyên môn khác

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị và cá nhân; Công văn Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng ban hành Quy chế chuyên môn và thông qua Hội nghị Cán bộ viên chức người lao động để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường THPT Nguyễn Đức Thuận. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong năm học khi có hướng dẫn bổ sung từ Sở Giáo dục và Đào tạo nhà trường sẽ cập nhật bổ sung các phụ lục phù hợp/.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Tập thể lãnh đạo nhà trường (để chỉ đạo);
- Giáo viên toàn trường (để thực hiện);
- Website trường;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trần Thị Phương

